

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10-7-2023.

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số 112, ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Võ Văn D, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số 358/10, ấp A, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Bà M có mặt. Ông D vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 03 năm 2023 và trong quá trình xét xử, bà Lê Thị M là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Võ Văn D được tổ chức lễ cưới năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 19/12/2001.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông D thường xuyên ăn nhậu nên vợ chồng xảy ra cãi vã nhau. Bà và ông D không còn chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn với ông Võ Văn D.

Về con chung: Bà và ông D có với nhau 02 người con chung tên Võ Tấn H, sinh ngày 16/11/1997 và Võ Tấn D, sinh ngày 24/10/2003, hiện nay 02 người con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ông Võ Văn D là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng ông D vắng mặt nên không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị M xin ly hôn với ông Võ Văn D, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết. Ông Võ Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên cần áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với ông Võ Văn D.

[2] Bà Lê Thị M và ông Võ Văn D kết hôn năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày 19/12/2001, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Qua lời khai trình của bà Lê Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông D đã phát sinh mâu thuẫn, hai người không còn chung sống với nhau. Bà M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với ông D. Ông D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không hợp tác giải quyết việc hôn nhân của các đương sự. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng cả hai không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho bà Lê Thị M được ly hôn với ông Võ Văn D, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà M khai trình bà và ông D có với nhau 02 người con chung tên Võ Tấn H, sinh ngày 16/11/1997 và Võ Tấn D, sinh ngày 24/10/2003, hiện nay 02 người con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà M cam kết không có nợ chung, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Võ Văn D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị M được ly hôn với ông Võ Văn D.
2. Về án phí: Bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Cho chuyển số tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng sang tiền án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0006720 ngày 30 tháng 03 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thái